

CHÍNH PHỦ
Số: 143/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của

Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường như sau:

"Điều 14. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án sau đây:

a) Dự án có sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc khu di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; dự án có sử dụng diện tích đất thuộc phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị từ loại 3 trở lên (có quy mô dân số từ 100.000 người trở lên); dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao có quy mô từ 150 ha trở lên; dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, thương mại có quy mô từ 1.000 ha trở lên;

c) Dự án xây dựng cầu vĩnh cửu có chiều dài từ 1.000 m trở lên, cảng biển cho tàu thủy có trọng tải từ 50.000 DWT trở lên, cảng hàng không, sân bay; dự án nhà máy đóng, sửa chữa tàu thủy trọng tải từ 10.000 DWT trở lên; dự án kho xăng dầu có dung tích từ 50.000 m³ trở lên;

d) Dự án nhà máy thủy điện với hồ chứa có dung tích từ 100.000.000 m³ nước trở lên; dự án nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên;

đ) Dự án lọc, hoá dầu; dự án nhà máy sản xuất chất dẻo có công suất từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất phân hoá học có công suất từ 100.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất sơn, hoá chất cơ bản, thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa, phụ gia có công suất từ 20.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy chế biến mủ cao su và cao su có công suất từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất sắt, thép có công suất từ 1.000.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất giấy có công suất từ 300.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy dệt nhuộm có công suất từ 30.000.000 m² vải/năm trở lên;

e) Dự án nhà máy sản xuất cồn, rượu có công suất từ 1.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất bia, nước giải khát có công suất từ 10.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên;

g) Dự án khai thác dầu, khí; dự án khai thác khoáng sản rắn (không sử dụng hoá chất) có công suất từ 500.000 m³/năm trở lên; dự án khai thác khoáng sản rắn có chứa những chất độc hại hoặc có sử dụng hoá chất độc hại; dự án khai thác nước dưới đất có công suất khai thác từ 50.000 m³ nước/ngày đêm trở lên; dự án khai thác nước mặt có công suất từ 500.000 m³ nước/ngày đêm trở lên;

h) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất, cán, luyện gang, thép và kim loại màu có công suất từ 300.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất xi măng có công suất từ 1.000.000 tấn xi măng/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất giấy và bột giấy có công suất từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên;